

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 273/2018/HSPT
Ngày 26 tháng 4 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI
*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tài;

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Huyền Cường;

Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thị Bích Ngọc,
Cán bộ Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên
tòa:* Bà Trần Thị Thanh Thủy, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo Hà Thị L, Lê Xuân C phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2017/HSST ngày 15/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

*** Các bị cáo bị kháng nghị:**

1. Hà Thị L, sinh năm 1966; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: LC, xã TÔ, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: không biết chữ; con ông Hà Văn P (đã chết) và bà Trịnh Thị Cn; có chồng là Lê Xuân C (bị cáo trong cùng vụ án) và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1992); chưa có tiền án, tiền sự; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2017 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Xuân C, sinh năm 1955; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 8, xã DQ, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/10; con ông Lê Xuân B và bà Nguyễn Thị Nh (đều đã chết); có vợ là Hà Thị L (bị cáo trong cùng vụ án) và có 05 con (con lớn nhất sinh năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 1997); chưa có tiền án, tiền sự; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2017 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho các bị cáo:**

1. Ông Doãn Hữu H, Luật sư thuộc Trung tâm tư vấn pháp luật, Hội Luật gia tỉnh Thanh Hóa bào chữa cho bị cáo Hà Thị L; có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Lê Thị Ph, Luật sư thuộc Công ty Luật hợp danh HG, Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa bào chữa cho bị cáo Lê Xuân C; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19h30 ngày 20/3/2017, Trạm kiểm soát Biên phòng XH, Đồn Biên phòng PN, Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ tại Km73, Quốc lộ 15C thuộc địa phận bản KT, xã NS, huyện ML, tỉnh Thanh Hóa phát hiện Lê Xuân C, Hà Thị L điều khiển xe mô tô BKS 36G-198.93 đi từ hướng ML về QH có biểu hiện nghi vấn. Tổ Công tác đã dừng xe để kiểm tra, Hà Thị L ngồi phía sau đã ném 01 gói nilon màu xanh xuống vệ đường bên phải. Tiến hành kiểm tra bên trong có 02 gói có chất bột màu trắng nghi là ma túy. Tổ Công tác đã niêm phong vật chứng và gửi mẫu vật đi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 841/MT-PC54 ngày 23/3/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục vụn của phong bì niêm phong, gửi giám định có tổng trọng lượng là 122,650 gam, có Hêrôin.

Ngày 04/8/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định số 19/2017/QĐTCGD-HS trưng cầu giám định hàm lượng chất Hêrôin.

Tại Bản kết luận giám định số 1807/MT-PC54 ngày 10/10/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục vụn của phong bì niêm phong, gửi giám định có hàm lượng Hêrôin là 60,86%.

Tại Cơ quan điều tra, Hà Thị L, Lê Xuân C khai: Khoảng 12h ngày 20/3/2017, có 01 người phụ nữ không quen biết gọi điện thoại cho L đặt vấn đề vận chuyển ma túy thuê và trả công 2.000.000 đồng, L đồng ý. Sau đó, L đã bàn bạc với Lê Xuân C và mượn xe máy BKS 36G-198.93 của con rể là Phạm Văn T (T không biết việc vận chuyển ma túy này). Trên đường đi đến cây xăng bản Tá, xã TL, huyện ML thì người phụ nữ gọi điện cho L hướng dẫn đường đi đến điểm hẹn cầu Suối mốc G9 để nhận ma túy. Khi đến nơi nhìn thấy 01 người đàn ông soi đèn pin, L đi lại chỗ người đàn ông nhận gói ma túy, rồi

quay lại cùng C, vận chuyển số ma túy đi giao thì bị Tổ Công tác Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa kiểm tra thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2017/HSST ngày 15/11/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 194; điểm p đối với L; điểm s đối với C khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hà Thị L 18 (Mười tám) năm tù; Lê Xuân C 17 (Mười bảy) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2017. Phạt tiền bị cáo L 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Hà Thị L, Lê Xuân C không kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm.

Ngày 15/11/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có Quyết định kháng nghị số 12/KN-VKS-P1, đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự, xử tăng hình phạt đối với bị cáo Hà Thị L, Lê Xuân C.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hà Thị L, Lê Xuân C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án hình sự sơ thẩm đã nêu. Các bị cáo xác nhận sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo không có kháng cáo, đồng thời thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, mức hình phạt 18 (Mười tám) năm tù đối với bị cáo L và 17 (Mười bảy) năm tù đối với bị cáo C mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Các bị cáo đã nhận được kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hà Thị L, Lê Xuân C đề nghị: Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã xét xử bị cáo L, C ở điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị, giữ nguyên tội danh và hình phạt đối với bị cáo Hà Thị L, đối với bị cáo Lê Xuân C đề nghị áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (thành khẩn khai báo) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, đồng thời phân tích hành vi phạm tội của bị cáo Hà Thị L, Lê Xuân C. Từ đó, cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Hà Thị L, Lê Xuân C phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật. Về áp dụng pháp luật: Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xác định trọng lượng chất ma túy trên cơ sở tỷ lệ hàm lượng

làm căn cứ xét xử đối với bị cáo Hà Thị L, Lê Xuân C là trái với quy định của Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 41/2017/QH14 và Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 của L ngành Trung ương; đồng thời quyết định mức hình phạt 18 (Mười tám) năm tù đối với bị cáo L và 17 (Mười bảy) năm tù đối với bị cáo C là chưa nghiêm khắc. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo hướng sửa bản án sơ thẩm; áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự, tăng hình phạt tù đối với bị cáo Hà Thị L, Lê Xuân C.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của Luật sư bào chữa và các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Hà Thị L, Lê Xuân C khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Hà Thị L, Lê Xuân C đã có hành vi vận chuyển trái phép 122,650 gam có thành phần Hêrôin để được hưởng số tiền công 2.000.000 đồng.

[2] Xét Kháng nghị phúc thẩm số 12/KN-VKS-P1 ngày 15/11/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Tại Bản kết luận giám định số 841/MT-PC54 ngày 23/3/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục vụn của phong bì niêm phong, gửi giám định có tổng trọng lượng là 122,650 gam, có Hêrôin.

Ngày 04/8/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định số 19/2017/QĐTCGD-HS trưng cầu giám định lại, để xác định hàm lượng chất Hêrôin là đúng quy định tại điểm 1.4 mục 1 phần I Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP ngày 24/12/2007 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999, Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 14/11/2015 sửa đổi bổ sung một số

điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP ngày 24/12/2007 nói trên và các văn bản pháp luật khác.

Tại Bản kết luận giám định số 1807/MT-PC54 ngày 10/10/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục vụn của phong bì niêm phong, gửi giám định có hàm lượng Hêrôin là 60,86%.

Như vậy, theo Kết luận giám định số 1807/MT-PC54 (TT2) ngày 10/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa thì chất ma túy mà bị cáo Hà Thị L, Lê Xuân C Vận chuyển trái phép là 74,644 gam Hêrôin; do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Hà Thị L, Lê Xuân C là đúng quy định của pháp luật.

Về mức hình phạt đối với bị cáo Hà Thị L, Lê Xuân C: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Xuân C đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xử phạt bị cáo L 18 (Mười tám) năm tù; bị cáo C 17 (Mười bảy) năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra cho xã hội.

Từ những phân tích nêu trên thì không có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Giữ nguyên tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hà Thị L, Lê Xuân C.

[3] Bị cáo Hà Thị L, Lê Xuân C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về áp dụng điều luật và hình phạt đối với bị cáo Hà Thị L, Lê Xuân C.

Tuyên bố bị cáo Hà Thị L, Lê Xuân C phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3, (khoản 5 đối với L) Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm s khoản 1 Điều 46 (đối với C); Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt: Hà Thị L 18 (Mười tám) năm tù; Lê Xuân C 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2017. Phạt bị cáo L 5.000.000 đồng (Năm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THA dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo (thông qua trại tạm giam);
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Anh Tài